

Thúc đẩy nền kinh tế kỹ thuật số thông qua các ưu tiên tầm quốc gia: Tiêu điểm Việt Nam

Là một phần trong nghiên cứu định tính mới của Viện Tech For Good để hiểu rõ hơn khái niệm “công nghệ vì lợi ích xã hội” có thể áp dụng như thế nào trong bối cảnh Đông Nam Á (ĐNA), loạt bài viết này cung cấp cái nhìn tổng quan về các ưu tiên quốc gia của các nền kinh tế 6 nước ĐNA (SEA-6) [1] khi theo đuổi phát triển nền kinh tế kỹ thuật số. Bài viết này cũng nghiên cứu làm thế nào để các doanh nghiệp số có thể đóng góp thúc đẩy nền kinh tế số của các quốc gia.

Nền kinh tế số của Việt Nam tiếp tục cho thấy nhiều tiềm năng to lớn. Năm 2022, nền kinh tế số tăng 28% về tổng giá trị hàng hóa so với năm trước. Điều này được dẫn dắt bởi lĩnh vực thương mại điện tử phát triển nhanh đạt 14 tỷ USD, tổng giá trị hàng hóa của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 31% từ 23 tỷ USD năm 2022 lên 49 tỷ USD năm 2025.

Nhận thức tầm quan trọng của kinh tế số để đạt các mục tiêu phát triển quốc gia, ngày 31 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đưa ra tầm nhìn phát triển kinh tế số góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, Chính phủ Việt Nam đang thực hiện những chính sách thực hiện cuộc CMCN 4.0 trên diện rộng để bắt đầu hiện đại hóa các ngành công nghiệp chủ đạo và phát triển hơn nữa các ngành công nghiệp mới. Các xu thế chủ đạo dự kiến sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số Việt Nam trong tương lai, bao gồm: công nghệ số mới nổi, quốc tế hóa, an ninh mạng và bảo mật cá nhân, cơ sở hạ tầng số hiện đại, thành phố thông minh, sự gia tăng về các kỹ năng số, dịch vụ số và nền kinh tế việc làm tự do, và sự thay đổi hành vi tiêu dùng – cộng đồng số.

4 ưu tiên mang tầm quốc gia đóng góp cho kinh tế số của Việt Nam. Cụ thể:

1. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số
2. Đảm bảo quyền riêng tư dữ liệu và an ninh mạng
3. Xây dựng lực lượng lao động kỹ thuật số
4. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử

Bài viết này cũng đề cập những cơ hội các doanh nghiệp số hoạt động trong nước có lợi thế tốt nhất để tận dụng và tạo ra các kết quả chung.

Ưu tiên 1: Phát triển Cơ sở hạ tầng Kỹ thuật số

Phát triển cơ sở hạ tầng toàn diện là một trong những mục tiêu chiến lược trong Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Việt Nam. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng truyền thống như giao thông vận tải và sản xuất, Việt Nam cũng tập trung củng cố cơ sở hạ tầng kỹ thuật số - ưu tiên hàng đầu trong Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia. Khả năng cung cấp cho tất cả người dân kết nối mạng tốc độ cao với chi phí thấp là ưu tiên quan trọng mang tầm quốc gia. Các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng được ưu tiên triển khai 5G do có nhu cầu cao hơn về dịch vụ mạng tốc độ cao và tập trung đông dân số. Ví dụ như Viettel, MobiFone, và VNPT đã thử nghiệm dịch vụ 5G cho người dùng từ tháng 11 năm 2020.

Vai trò của doanh nghiệp công nghệ số

Các doanh nghiệp công nghệ số có thể tích cực hợp tác với Chính phủ thông qua quan hệ đối tác công-tư để cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tại Việt Nam. Vì các doanh nghiệp công nghệ số đã tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế nên họ có thể hỗ trợ các chương trình cơ sở hạ tầng của chính phủ trong các lĩnh vực khác nhau như giao thông vận tải, lưới năng lượng thông minh, và y tế. Hơn nữa, các doanh nghiệp công nghệ số cốt lõi có thể làm việc với Chính phủ để cung cấp kết nối nhanh, dễ tiếp cận, và giá cả phải chăng trên khắp cả nước, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Đối với các khu vực thành thị, các doanh nghiệp công nghệ số có cơ hội tốt để cung cấp các giải pháp kỹ thuật số khi Việt Nam thực hiện chuyển đổi các thành phố lớn thành đô thị thông minh.

Ưu tiên 2: Đảm bảo quyền riêng tư dữ liệu và An ninh mạng

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 964/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Chiến dịch an ninh mạng nhằm bảo vệ hạ tầng mạng quốc gia và tập trung bảo vệ hệ thống thông tin. Các mục tiêu của chiến dịch bao gồm phát triển các chính sách và luật an ninh mạng, cải thiện năng lực an ninh mạng, và quản lý quá trình thu thập, dữ liệu, và xử lý dữ liệu cá nhân.

Một trong những mục tiêu của Chiến lược là duy trì hoặc tăng thứ hạng của Việt Nam về Chỉ số an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế (GCI). Ngoài ra, mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong 11 lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên sẽ được thiết lập, bao gồm: giao thông, năng lượng, tài nguyên và môi trường, thông tin, y tế, tài chính, ngân hàng, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đô thị, và điều hành Chính phủ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghi định số 53/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng. Trong đó, hướng dẫn về xác lập danh mục, cơ chế phối hợp, điều kiện an ninh mạng bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Vai trò của của doanh nghiệp công nghệ số

Doanh nghiệp công nghệ số có thể giúp thúc đẩy ưu tiên này bằng cách bảo vệ thông tin người tiêu dùng, tôn trọng quyền riêng tư người tiêu dùng, và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng. Doanh nghiệp công nghệ số còn có cơ hội hỗ trợ Chính phủ trong việc tăng cường năng lực an ninh mạng. Ví dụ như các doanh nghiệp công nghệ số có thể làm việc với Chính phủ trong việc thành lập các nhóm ứng cứu sự cố cho các lĩnh vực ưu tiên hàng đầu. Các doanh nghiệp công nghệ số đạt mức độ phát triển cao có thể tổ chức các buổi chia sẻ kiến thức và phương pháp tối ưu nhất với các nhóm ứng cứu sự cố. Doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là những doanh nghiệp công nghệ số có giải pháp an ninh mạng và công nghệ cải thiện quyền riêng tư, cũng có thể hỗ trợ cải thiện quy trình và năng lực an ninh mạng của Chính phủ. Đây là một bước đi hướng tới việc cải thiện thứ hạng toàn cầu về an ninh mạng của Việt Nam.

Ưu tiên 3: Xây dựng lực lượng lao động Kỹ thuật số

Nhận thấy tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một số chính sách nhằm phát triển lực lượng lao động kỹ thuật số, cụ thể:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở. Quyết định cũng đưa ra giải pháp lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ tối thiểu 1000 chuyên gia về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở cơ quan, tổ chức mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nghi quyết số 52-NQ/TW (ngày 27/9/2019), Quyết định số 392/QĐ-TTg (27/3/2015), Nghị quyết số 23-NQ/TW (ngày 22/3/2018), Quyết định số 99/QĐ-TTg (ngày 14/01/2014) và Quyết định số 21/QĐ-TTg (ngày 06/01/2021) nhấn mạnh việc đào tạo kỹ thuật số cho lực lượng lao động là một trong những chủ trương, chính sách chính để Việt Nam tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và phát triển nền kinh tế số;
- Nghi quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị đưa ra giải pháp ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin...; đổi mới chính sách thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin nhằm thu hút và giữ chân người lao động.
- Nghi quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Nghi quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị đặt ra nhiều nhiệm vụ, trong đó bao gồm phát triển nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng bền vững và hội nhập quốc tế. Nghị quyết cũng nhấn mạnh việc cung cấp chế độ phụ cấp đặc thù, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
- Nghi quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam đưa giải pháp chính sách ưu đãi thuế: Giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Một trong những giải pháp được đưa ra là tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh tự chủ đại học, dạy nghề; thí điểm quy định về đào tạo nghề, đào tạo đại học đối với một số ngành đặc thù.

Vai trò của doanh nghiệp công nghệ số

Doanh nghiệp công nghệ số có thể hỗ trợ Chính phủ tái đào tạo và nâng cao kỹ năng cho người dân qua các chiến dịch nâng cao hiểu biết về kỹ thuật số và các hoạt động chia sẻ thông tin. Doanh nghiệp công nghệ số cũng có thể làm việc với các tổ chức giáo dục đào tạo để đưa ra các chương trình giảng dạy tân tiến về công nghệ thông tin cho người mới tham gia vào lực lượng lao động. Ngoài ra, doanh nghiệp công nghệ số còn có cơ hội tài trợ cho học sinh và sinh viên các khóa học, học bổng và cơ hội để tăng cường trải nghiệm thực tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp công nghệ số còn có cơ hội nâng cao hoặc tái đào tạo kỹ thuật số cho các bên liên quan trong lĩnh vực tương ứng của họ. Ví dụ như các công ty nền tảng có thể cung cấp chứng chỉ đào tạo và phát triển kỹ năng cho người bán và người lao động thuộc nền tảng của họ.

Ưu tiên 4: Thúc đẩy Thanh toán không dùng tiền mặt và Thương mại điện tử

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động đạt 50 - 80%/năm và giá trị giao dịch đạt 80 - 100%/năm. Việt Nam cũng phấn đấu có ít nhất 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tốc độ tăng trưởng bình quân số lượng và giá trị giao dịch qua kênh Internet đạt 35 - 40%/năm; tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 40%.

4 mục tiêu tổng quát của đề án gồm:

- Đưa thanh toán không dùng tiền mặt trở thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;
- Phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân
- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước, minh bạch hoá các giao dịch thanh toán trong nền kinh tế
- Hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng ngắn hạn (50% giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử được thực hiện thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt).

Vai trò của doanh nghiệp công nghệ số

Doanh nghiệp công nghệ số có lợi thế trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử trong nước. Họ có thể khuyến khích người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng giao dịch điện tử khi số lượng người sử dụng sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật số ngày càng tăng. Để khuyến khích nhiều người tham gia hơn, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cũng có thể hợp tác với Chính phủ để nâng cao hiểu biết của người tiêu dùng về tài chính số. Về phía cung, doanh nghiệp công nghệ số cũng có thể đẩy nhanh việc áp dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ví dụ như các công ty nền tảng có

thể cung cấp các giải pháp và dịch vụ cho phép doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi trực tuyến. Cuối cùng, việc mở rộng doanh nghiệp công nghệ số đến các vùng nông thôn có thể giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và áp dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt ở các khu vực ít được phục vụ.

Bài viết này là một phần trong loạt bài viết về các ưu tiên cấp quốc gia của các nền kinh tế SEA-6 để phát triển nền kinh tế số. Là một phần trong nghiên cứu về “công nghệ vì lợi ích xã hội”, Viện Tech For Good cũng đã tiến hành các cuộc thảo luận bàn tròn với các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý, ngành công nghiệp và giới học thuật ở SEA-6. Tóm tắt và các khuyến nghị chính của các cuộc thảo luận bàn tròn sẽ được chia sẻ ở giai đoạn sau.

Chú thích:

[1] Các thị trường SEA-6 đề cập đến sáu nền kinh tế lớn nhất trong khu vực, cụ thể là Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam